

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **7221** /UBND-TH
V/v dự kiến phân bổ
kế hoạch vốn đầu tư
năm 2018 nguồn
ngân sách Trung ương

Quảng Ngãi, ngày **21** tháng 11 năm 2017

TRUNG TÂM CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI	
CV ĐẾN	Số:..... 40691
	Ngày: 21/11/17
	Chuyên:.....

Kính gửi: Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh

Thực hiện Công văn số 8759/BKHĐT-TH ngày 25/10/2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc dự kiến phân bổ kế hoạch đầu tư vốn NSNN năm 2018; trong đó, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề nghị xây dựng phương án phân bổ kế hoạch đầu tư vốn ngân sách Trung ương năm 2018, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 20/11/2017.

Trên cơ sở kế hoạch vốn ngân sách trung ương được thông báo, kế hoạch trung hạn 2016-2020 đã được HĐND tỉnh thông qua và các nguyên tắc, tiêu chí theo hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, UBND tỉnh báo cáo Thường trực HĐND tỉnh như sau:

I. Tình hình thực hiện kế hoạch vốn đầu tư từ ngân sách Trung ương năm 2017

1. Kế hoạch vốn và kết quả giải ngân

Tổng vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ tỉnh là 1.700,025 tỷ đồng, gồm: kế hoạch vốn giao đầu năm là 782,745 tỷ đồng⁽¹⁾; vốn bổ sung trong năm là 917,28 tỷ đồng⁽²⁾.

Đến ngày 31/10/2017, kế hoạch vốn giao đầu năm giải ngân đạt khoảng 567,076 tỷ đồng, bằng 72% kế hoạch vốn năm, trong đó, vốn Chương trình MTQG là 222,511 tỷ đồng (62%), vốn Chương trình mục tiêu là 262,565 tỷ đồng (78%), vốn ODA là 82 tỷ đồng (93%).

Riêng đối với số vốn giao bổ sung trong năm (917,28 tỷ đồng), đến 31/10/2017 mới chỉ giải ngân được 31,671 tỷ đồng, bằng 3% kế hoạch đã giao.

⁽¹⁾ Bao gồm: vốn Chương trình mục tiêu từ ngân sách trung ương là 334,54 tỷ đồng; vốn chương trình mục tiêu quốc gia là 359,612 tỷ đồng (*phần vốn đầu tư phát triển*); vốn ODA là 88,593 tỷ đồng;

⁽²⁾ Bao gồm: Vốn khắc phục lũ lụt là 70 tỷ đồng; vốn TPCP là 800 tỷ đồng; Vốn Chương trình mục tiêu ứng phó với biến đổi khí hậu là 36 tỷ đồng; vốn bổ sung thực hiện CTMTQG Xây dựng Nông thôn mới là 6,28 tỷ đồng, vốn dự phòng NSTW hỗ trợ Phòng cháy, chữa cháy rừng và bảo vệ rừng cấp bách năm 2016 là 05 tỷ đồng.

Ước đến 31/01/2018, kế hoạch vốn giao đầu năm giải ngân đạt khoảng 746,784 tỷ đồng, bằng 95% kế hoạch vốn năm, trong đó, vốn Chương trình MTQG là 323,651 tỷ đồng (90%), vốn Chương trình mục tiêu là 334,54 tỷ đồng (100%), vốn ODA là 88,592 tỷ đồng (100%). Đối với số vốn giao bổ sung trong năm, ước giải ngân được 893,28 tỷ đồng, bằng 97% kế hoạch được giao.

2. Các kết quả đạt được, các khó khăn, vướng mắc

Trong năm 2017, UBND tỉnh đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, tổ chức trực báo hàng tháng để đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công, triển khai kịp thời Nghị quyết số 70/NQ-CP ngày 03/8/2017 của Chính phủ; đồng thời với sự nỗ lực, tích cực của các chủ đầu tư nên đến nay có một số dự án sử dụng vốn ngân sách Trung ương có kết quả thực hiện, giải ngân đạt khá như cảng Bến Đình, đường tránh lũ Bình Minh – Bình Khương, đường Ba Bích - Ba Nam, Cấp điện nông thôn và miền núi, Bệnh viện Sản-Nhi...; một số dự án vướng bồi thường, giải phóng mặt bằng đã được chủ đầu tư tháo gỡ kịp thời. Dự kiến đến cuối năm 2017, hoàn thành đưa vào sử dụng 06 công trình, dự án lớn từ nguồn vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ (chưa kể các dự án nhỏ thuộc chương trình mục tiêu quốc gia), trong đó có 04 công trình giao thông, 01 công trình thủy lợi, 01 bệnh viện... góp phần phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn tỉnh.

Bên cạnh các kết quả đạt được nêu trên, nhìn chung trong năm 2017, việc triển khai thực hiện các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh vẫn còn một số tồn tại, đó là giải ngân vẫn còn chậm so với yêu cầu, nhất là vốn các Chương trình mục tiêu Quốc gia; nhiều dự án vẫn còn vướng bồi thường, giải phóng mặt bằng và không được giải quyết dứt điểm dẫn đến kéo dài thời gian thực hiện; một số dự án chuyển tiếp triển khai chưa đạt tiến độ.

II. Lập kế hoạch vốn ngân sách Trung ương năm 2018

1. Tổng kế hoạch đầu tư vốn ngân sách trung ương năm 2018

Tổng kế hoạch vốn đầu tư công từ ngân sách Trung ương năm 2018 theo Bộ Kế hoạch và Đầu tư thông báo cho tỉnh tại Công văn số 8759/BKHĐT-TH ngày 25/10/2017 là **1.554,135 tỷ đồng**.

TT	NGUỒN VỐN	Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016-2020	Kế hoạch năm 2017	Kế hoạch năm 2018	Ghi chú
	Tổng số	7.497.539	1.625.025	1.554.135	
I	Vốn trong nước	6.170.561	1.500.432	1.323.835	
1	Hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở theo Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg	115.402		128.224	

2	Vốn Chương trình mục tiêu quốc gia	2.191.099	365.892	327.611	
<i>i</i>	<i>Nông thôn mới</i>	<i>938.160</i>	<i>144.280</i>	<i>144.200</i>	
<i>ii</i>	<i>Giảm nghèo bền vững</i>	<i>1.252.939</i>	<i>221.612</i>	<i>183.411</i>	
3	Vốn Chương trình mục tiêu	2.428.560	334.540	318.000	
	+ Hoàn trả ứng trước	<i>316.502</i>		<i>63.300</i>	
	+ Phân bổ chi tiết	<i>2.112.058</i>	<i>334.540</i>	<i>254.700</i>	
4	Vốn trái phiếu Chính phủ	1.435.500	800.000	550.000	
	+ Giao thông	<i>1.350.000</i>	<i>800.000</i>	<i>550.000</i>	
	+ KCH trường lớp học	<i>85.500</i>			
II	Vốn nước ngoài	583.702	124.593	230.300	
	+ Chương trình mục tiêu ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh	<i>93.032</i>	<i>36.000</i>	<i>28.755</i>	
	+ Các dự án khác	<i>490.670</i>	<i>88.593</i>	<i>201.545</i>	

2. Về căn cứ lập kế hoạch

- Luật Đầu tư công ngày 18/6/2014;
- Nghị quyết số 70/NQ-CP ngày 03/8/2017 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công;
- Nghị quyết số 106/NQ-CP ngày 10/10/2017 của Chính phủ về phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 9/2017;
- Chỉ thị 29/CT-TTg ngày 05/7/2017 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2018;
- Quyết định số 572/QĐ-BKHĐT ngày 20/4/2017 và Quyết định số 1178/QĐ-BKHĐT ngày 29/8/2017 của Bộ trưởng Kế hoạch và Đầu tư về việc giao chi tiết kế hoạch đầu tư trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016-2020;
- Công văn số 8759/BKHĐT-TH ngày 25/10/2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc dự kiến phân bổ kế hoạch đầu tư vốn NSNN năm 2018;
- Quyết định số 684^a/QĐ-UBND ngày 16/12/2016 của UBND tỉnh về việc giao kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020;

- Quyết định số 528/QĐ-UBND ngày 28/7/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc giao chi tiết kế hoạch vốn đầu tư trung hạn giai đoạn 2016-2020 nguồn vốn ngân sách trung ương;

- Quyết định số 657/QĐ-UBND ngày 19/9/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc giao chi tiết kế hoạch đầu tư trung hạn vốn ngân sách nhà nước (bao gồm vốn trái phiếu Chính phủ) giai đoạn 2016-2020 (đợt 2);

- Nhu cầu và khả năng huy động vốn đầu tư phát triển năm 2018 của tỉnh.

3. Về nguyên tắc

- Tuân thủ các quy định của Luật Đầu tư công, các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư công và các Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ.

- Theo nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016-2020.

- Phù hợp với kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020; đảm bảo tính cần thiết, hiệu quả và bền vững; hạn chế tình trạng đầu tư dàn trải, nâng cao hiệu quả đầu tư.

- Chỉ bố trí kế hoạch vốn cho các chương trình, dự án đã đưa vào kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020; các chương trình, dự án chuyển tiếp đến 30/9/2017 giải ngân đạt từ 30% kế hoạch năm 2017 đã giao đầu năm trở lên; các dự án mới đến 31/10/2017 có quyết định phê duyệt dự án đầu tư.

- Mức vốn kế hoạch năm 2018 của từng Chương trình, dự án không vượt quá tổng mức vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2018-2020 còn lại của chương trình, dự án.

4. Về thứ tự ưu tiên bố trí vốn

(1) Bố trí vốn để thanh toán tối thiểu 20% tổng số nợ đọng xây dựng cơ bản nguồn NSNN giai đoạn 2016-2020 còn lại chưa thanh toán.

(2) Bố trí vốn để thu hồi tối thiểu 20% số vốn ứng trước nguồn NSNN dự kiến thu trong giai đoạn 2016-2020 còn lại chưa thu hồi.

(3) Bố trí đủ vốn đối ứng cho dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài theo dự kiến kế hoạch trung hạn trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

(4) Ưu tiên bố trí vốn đầu tư của Nhà nước tham gia thực hiện dự án theo hình thức hợp tác công tư (PPP).

(5) Dự án đã hoàn thành năm 2017, dự án cần đẩy nhanh tiến độ, phần đầu cơ bản hoàn thành năm 2018.

(6) Dự án chuyển tiếp dự kiến hoàn thành sau năm 2018 theo tiến độ được duyệt.

(7) Sau khi bố trí đủ vốn cho các dự án nêu trên, nếu còn vốn mới xem xét bố trí cho các dự án khởi công mới, trong đó ưu tiên dự án cấp bách về

phòng chống, khắc phục lũ lụt, thiên tai, bảo vệ môi trường.

III. Dự kiến phương án phân bổ vốn ngân sách Trung ương năm 2018

Căn cứ vào khả năng nguồn vốn trung ương thông báo cho tỉnh và các nguyên tắc, tiêu chí nêu trên, dự kiến phân bổ **1.554,135 tỷ đồng** như sau:

1. Hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở theo Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg là 128,224 tỷ đồng;

Sẽ phân bổ đúng 128,224 tỷ đồng để hỗ trợ về nhà ở cho người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh khi được Trung ương giao vốn chính thức.

2. Vốn Chương trình mục tiêu quốc gia là 327,611 tỷ đồng:

(1) *Chương trình xây dựng nông thôn mới*: Kế hoạch vốn trung hạn của chương trình là 938,16 tỷ đồng, đã bố trí đến hết năm 2017 là 169,200 tỷ đồng, còn lại 762,68 tỷ đồng; đăng ký kế hoạch vốn năm 2018 là **144,2 tỷ đồng**.

(2) *Chương trình giảm nghèo bền vững*: Kế hoạch vốn trung hạn của chương trình là 1.252,939 tỷ đồng, đã bố trí đến hết năm 2017 là 447,514 tỷ đồng, còn lại 805,425 tỷ đồng; đăng ký vốn năm 2018 là **183,411 tỷ đồng**.

UBND tỉnh sẽ xây dựng kế hoạch năm 2018 vốn Chương trình MTQG theo đúng các nguyên tắc, tiêu chí được Trung ương hướng dẫn riêng khi được giao vốn chính thức.

3. Vốn các Chương trình mục tiêu là 318 tỷ đồng (Phụ lục 1)

Căn cứ 07 thứ tự ưu tiên như trên, UBND tỉnh dự kiến phân bổ nguồn vốn này như sau:

(1) Về thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản: Theo Quyết định số 572/QĐ-BKHĐT ngày 20/4/2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về giao chi tiết kế hoạch đầu tư trung hạn vốn ngân sách nhà nước 2016-2020; trong đó, nợ đọng xây dựng cơ bản vốn Chương trình mục tiêu của tỉnh là 48,25 tỷ đồng thuộc dự án Vũng neo đậu tàu thuyền đảo Lý Sơn (giai đoạn 2) là 46 tỷ đồng và dự án đường cơ động phía Đông Nam đảo Lý Sơn (giai đoạn 3) là 2,25 tỷ đồng. Trong kế hoạch năm 2016 và 2017 thuộc nguồn vốn này, tỉnh đã bố trí trả nợ đủ 48,25 tỷ đồng. Do vậy, trong năm 2018 tỉnh Quảng Ngãi không có nợ đọng XDCB thuộc vốn Chương trình mục tiêu.

(2) Bố trí thu hồi tối thiểu 20% vốn ứng trước: Tại Công văn số 8759/BKHĐT-TH ngày 25/10/2017, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã yêu cầu thu hồi các khoản ứng trước của các chương trình mục tiêu của tỉnh là 63,3 tỷ đồng; UBND tỉnh dự kiến hoàn ứng cho 05 danh mục đã ứng, tương ứng với số vốn là **63,3 tỷ đồng**.

(3) Bố trí vốn đối ứng các dự án ODA và vốn vay ưu đãi: UBND tỉnh bố trí vốn đối ứng các dự án ODA của tỉnh từ nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương, không sử dụng vốn chương trình mục tiêu từ ngân sách Trung ương.

(4) Bố trí vốn tham gia thực hiện dự án theo hình thức đối tác công tư (PPP): Tương tự như đối ứng các dự án ODA, UBND tỉnh sử dụng vốn cân đối ngân sách địa phương để bố trí cho các dự án này.

- Sau khi bố trí như trên, còn lại **254,7 tỷ đồng**, phân bổ chi tiết cho 09 Chương trình, cụ thể như sau:

(1) Chương trình Phát triển kinh tế xã hội vùng:

- Tổng kế hoạch trung hạn của chương trình là 752,646 tỷ đồng; kế hoạch trung hạn đã giao đến hết năm 2017 là 344,540 tỷ đồng, còn lại 408,106 tỷ đồng.

- Dự kiến kế hoạch năm 2018 là **129,8 tỷ đồng, bố trí cho 10 dự án**. Trong đó:

+ Bố trí 39,8 tỷ đồng cho 04 dự án hoàn thành năm 2017; 72 tỷ đồng cho 05 dự án dự kiến hoàn thành sau năm 2018;

+ Đăng ký khởi công mới dự án Các tuyến đê biển huyện Lý Sơn (giai đoạn 1) với kế hoạch vốn là 18 tỷ đồng.

(2) Chương trình Phát triển kinh tế thủy sản bền vững:

- Tổng kế hoạch trung hạn của chương trình là 237,304 tỷ đồng; kế hoạch trung hạn đã giao đến hết năm 2017 là 95 tỷ đồng, còn lại 142,304 tỷ đồng.

- Dự kiến kế hoạch năm 2018 là **35 tỷ đồng, cho 01 dự án** đang triển khai thực hiện là Vũng neo đậu tàu thuyền đảo Lý Sơn (giai đoạn II)

(3) Chương trình Phát triển lâm nghiệp bền vững:

- Tổng kế hoạch trung hạn của chương trình là 25 tỷ đồng; kế hoạch trung hạn đã giao đến hết năm 2017 là 7 tỷ đồng, còn lại 18 tỷ đồng.

- Dự kiến kế hoạch năm 2018 là **05 tỷ đồng**, tiếp tục bố trí để thực hiện dự án chuyển tiếp là Nâng cao Năng lực phòng cháy, chữa cháy rừng tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2016-2020.

(4). Chương trình tái cơ cấu ngành nông nghiệp, phòng chống giảm nhẹ thiên tai, ổn định đời sống nhân dân:

- Tổng kế hoạch trung hạn của chương trình là 132 tỷ đồng; kế hoạch trung hạn đã giao đến hết năm 2017 là 22 tỷ đồng, còn lại 110 tỷ đồng.

- Dự kiến kế hoạch năm 2018 là **10 tỷ đồng** thực hiện chuyển tiếp dự án Đê Phố Minh (giai đoạn 1).

(5). Chương trình Đầu tư hạ tầng KKT ven biển, KCN, Cụm Công nghiệp (hạ tầng Khu kinh tế Dung Quất):

- Tổng kế hoạch trung hạn của chương trình là 550,536 tỷ đồng; kế hoạch trung hạn đã giao đến hết năm 2017 là 340 tỷ đồng, còn lại 210,536 tỷ đồng.

- Dự kiến kế hoạch năm 2018 là **33 tỷ đồng, cho 03 dự án**. Trong đó:

+ Bố trí 01 tỷ đồng cho 01 dự án hoàn thành năm 2017; 32 tỷ đồng cho

02 dự án chuyển tiếp (trong đó 01 dự án dự kiến thực hiện hoàn thành trong năm 2018 (17 tỷ đồng) và 01 dự án dự kiến hoàn thành sau năm 2018 (15 tỷ đồng).

(6). Chương trình phát triển hạ tầng du lịch:

- Tổng kế hoạch trung hạn của chương trình là 63,980 tỷ đồng; kế hoạch trung hạn đã giao đến hết năm 2017 là 16,499 tỷ đồng, còn lại 47,481 tỷ đồng.

- Dự kiến kế hoạch năm 2017 là **10 tỷ đồng** để thực hiện chuyển tiếp dự án Cơ sở hạ tầng Khu du lịch Mỹ Khê.

(7). Chương trình An ninh trên địa bàn trọng điểm:

- Tổng kế hoạch trung hạn của chương trình là 20 tỷ đồng; kế hoạch trung hạn đã giao đến hết năm 2017 là 08 tỷ đồng, còn lại 12 tỷ đồng.

- Dự kiến kế hoạch năm 2018 là **04 tỷ đồng**, tiếp tục bố trí để thực hiện dự án chuyển tiếp là Rà phá bom mìn, vật nổ còn sót lại sau chiến tranh trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2010 - 2015.

(8). Chương trình Biển Đông hải đảo:

- Tổng kế hoạch trung hạn của chương trình là 253,592 tỷ đồng; kế hoạch trung hạn đã giao đến hết năm 2017 là 113 tỷ đồng, còn lại 140,592 tỷ đồng.

- Dự kiến kế hoạch năm 2018 là **23 tỷ đồng**, tiếp tục bố trí để thực hiện dự án chuyển tiếp là Đường cơ động phía Đông Nam Đảo Lý Sơn (giai đoạn 3).

(9). Chương trình cấp điện nông thôn, miền núi và hải đảo

- Tổng kế hoạch trung hạn của chương trình là 67 tỷ đồng; kế hoạch trung hạn đã giao đến hết năm 2017 là 33 tỷ đồng, còn lại 34 tỷ đồng.

- Dự kiến kế hoạch năm 2018 là **4,9 tỷ đồng**, tiếp tục bố trí để thực hiện chuyển tiếp là dự án Cấp điện nông thôn tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2013-2020.

4. Vốn trái phiếu Chính phủ là 550 tỷ đồng: Bố trí cho dự án cầu Cửa Đại để tiếp tục đẩy nhanh tiến độ thực hiện trong năm 2018 (**Phụ lục 2**).

5. Vốn nước ngoài (ODA) là 230,3 tỷ đồng: Dự kiến bố trí cho Chương trình ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh là 28,775 tỷ đồng, còn lại 201,525 tỷ đồng bố trí cho 07 dự án thuộc các ngành tài nguyên và môi trường, Giáo dục, Y tế và Giảm nghèo (**Phụ lục 3 và Phụ lục 4**).

IV. Một số ý kiến tỉnh dự kiến đề xuất, kiến nghị với Trung ương

1. Bổ sung vốn năm 2018 cho các Chương trình mục tiêu từ ngân sách Trung ương:

Tổng vốn Chương trình mục tiêu từ ngân sách Trung ương giai đoạn 2016-2020 của tỉnh Quảng Ngãi đã được Bộ Kế hoạch và Đầu tư giao tại các Quyết định số: 572/QĐ-BKHĐT ngày 20/4/2017 và 1178/QĐ-BKHĐT ngày

29/8/2017 là 2.428,56 tỷ đồng; trong kế hoạch năm 2016 và 2017 đã giao là 979,039 tỷ đồng, còn lại 1.449,521 tỷ đồng.

Theo số kế hoạch vốn Chương trình mục tiêu 2018 được Bộ Kế hoạch và Đầu tư thông báo chỉ là 318 tỷ đồng (chỉ bằng 22% kế hoạch vốn còn lại thuộc Chương trình mục tiêu giai đoạn 2018-2020 của tỉnh), do vậy, tỉnh không đủ nguồn lực để đẩy nhanh tiến độ một số dự án lớn và quan trọng của tỉnh như: Cảng Bến Đình; Vũng neo đậu tàu thuyền đảo Lý Sơn (giai đoạn 2). Đây là các dự án đầu tư trên địa bàn huyện đảo Lý Sơn, có điều kiện thi công phức tạp, phụ thuộc nhiều vào thời tiết, việc tập kết vật tư và trang thiết bị thi công khó khăn, do vậy để sớm hoàn thành các dự án này, tăng hiệu quả sử dụng vốn ngân sách Trung ương, đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét, bổ sung kế hoạch vốn năm 2018 nguồn Chương trình mục tiêu cho tỉnh Quảng Ngãi là **150 tỷ đồng** để bố trí cho dự án Cảng Bến Đình là **54 tỷ đồng** và dự án Vũng neo đậu tàu thuyền đảo Lý Sơn (giai đoạn 2) là **96 tỷ đồng** (đều đảm bảo không vượt mức vốn NSTW trong kế hoạch trung hạn 2016-2020 còn lại của 02 dự án này).

2. Bộ Kế hoạch và Đầu tư có ý kiến đối với các dự án chưa bố trí đủ tổng mức đầu tư (TMĐT) vốn NSTW giai đoạn 2016-2020 phải rà soát, điều chỉnh giảm quy mô

Tại Công văn số 9159/BKHĐT-KTĐPLT ngày 07/11/2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc ý kiến thẩm tra về kế hoạch đầu tư công năm 2018 của tỉnh Quảng Ngãi, trong đó, Bộ Kế hoạch và Đầu tư có ý kiến về các dự án chưa bố trí đủ TMĐT vốn NSTW giai đoạn 2016-2020 phải rà soát, điều chỉnh giảm quy mô nhưng chưa điều chỉnh, UBND tỉnh báo cáo như sau:

Tại Công văn số 1007/UBND-TH ngày 28/02/2017, UBND tỉnh Quảng Ngãi báo cáo có 06 dự án (gồm: (1) Nâng cấp, mở rộng đường tỉnh Quảng Ngãi - Chợ Chùa, (2) Đường Ba Tư- Ba Trang – Ba Khâm, (3) Nâng cao năng lực PCCC rừng tỉnh Quảng Ngãi, (4) Tuyến đường trục vào KCN Dung Quất phía Đông, (5) Cấp điện nông thôn tỉnh Quảng Ngãi, (6) Đường cơ động phía Đông Nam đảo Lý Sơn) dự kiến khởi công mới trong giai đoạn 2016-2020 nhưng bố trí kế hoạch vốn NSTW còn thấp (thiếu trên 20% vốn NSTW so với TMĐT); hiện nay, UBND tỉnh đang chỉ đạo các đơn vị liên quan rà soát, điều chỉnh giảm quy mô hoặc tính toán điểm dừng kỹ thuật hợp lý để đảm bảo phù hợp với kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2016-2020 đã được Trung ương bố trí kế hoạch vốn, trường hợp không thể điều chỉnh giảm quy mô, UBND tỉnh dự kiến điều chỉnh, bổ sung vào kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 vốn cân đối ngân sách địa phương của tỉnh Quảng Ngãi (dự kiến thực hiện việc điều chỉnh này vào giữa năm 2018). Khi các đơn vị hoàn thành việc rà soát, UBND tỉnh sẽ tổng hợp, báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

3. Trung ương xem xét, sớm giao kế hoạch vốn trái phiếu Chính phủ thực hiện Chương trình kiên cố hóa trường, lớp học

Kế hoạch vốn trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2016-2020 thực hiện Chương trình kiên cố hóa trường, lớp học của tỉnh Quảng Ngãi là 85,5 tỷ đồng; thực hiện các hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, UBND tỉnh Quảng Ngãi đã có Công văn số 5919/UBND-TH ngày 27/9/2017; trong đó đăng ký kế hoạch vốn TPCP thực hiện Chương trình này là 85,5 tỷ đồng. Để tạo điều kiện cho tỉnh Quảng Ngãi sớm triển khai thực hiện Chương trình, sửa chữa, nâng cấp các trường lớp đã xuống cấp, đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét, sớm giao 85,5 tỷ đồng nguồn vốn TPCP để thực hiện.

4. Bố trí vốn dự án Hợp phần Di dân, tái định cư Hồ chứa nước Nước Trong

Tỉnh Quảng Ngãi đã nhiều lần kiến nghị tại các Văn bản số: 4277/UBND-TH ngày 17/7/2017; 1201/UBND-NNTN ngày 18/3/2016; 41/TTr-UBND ngày 15/4/2015 nhưng chưa được Trung ương giải quyết. Để có điều kiện hoàn trả vốn ứng trước ngân sách tỉnh, sớm hoàn thành dự án, tỉnh tiếp tục đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét bố trí vốn hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách trung ương hoặc vốn trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2017-2020 với số vốn là 283,3 tỷ đồng.

5. Về bố trí vốn để thu hồi khoản tạm ứng cho tỉnh Quảng Ngãi 185 tỷ đồng (50% số thuế tiêu thụ đặc biệt của Nhà máy lọc hóa dầu Dung Quất năm 2009)

Nội dung này, tỉnh Quảng Ngãi đã kiến nghị tại Báo cáo số 126/BC-UBND ngày 21/6/2017. Để thu hồi các khoản ứng trước theo đúng Nghị quyết số 62/NQ-CP ngày 07/9/2015 của Chính phủ, sớm hoàn ứng các khoản ứng trước từ vốn ngân sách Trung ương của tỉnh Quảng Ngãi, tỉnh tiếp tục đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính bố trí vốn để thu hồi khoản tạm ứng cho tỉnh là 185 tỷ đồng (50% số thuế tiêu thụ đặc biệt của Nhà máy lọc hóa dầu Dung Quất năm 2009).

Đề nghị Thường trực HĐND tỉnh sớm có ý kiến để đủ cơ sở báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT Tỉnh ủy (báo cáo);
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Sở Tài chính;
- VPUB: CVP, PCVP, các P.Ng/cứu, CB-TH;
- Lưu: VT, TH (Vũ 460).



Trần Ngọc Căng

TỔNG HỢP TÌNH HÌNH GIẢI NGÂN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ TỪ VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG KẾ HOẠCH NĂM 2017

(Kèm theo Công báo số 1360/11 ngày 11/11/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Kế hoạch năm 2017						Giải ngân KH 2017 từ ngày 01/01/2017 đến ngày 31/10/2017				Ước giải ngân KH 2017 từ ngày 01/01/2017 đến ngày 31/01/2018				Ghi chú
		Tổng số	Trong nước	Nước ngoài	Tổng số	Trong nước	Nước ngoài	Tổng số	Trong nước	Nước ngoài	Tỷ lệ GN/KH	Tổng số	Trong nước	Nước ngoài	Tỷ lệ GN/KH	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	
	TỔNG SỐ VỐN NSTW	1.700.025	1.575.432	124.593	427.962	345.962	82.000	598.747	506.986	91.761	35	1.640.064	1.531.471	108.593	96	
A	Vốn giao đầu năm	782.745	694.152	88.593	426.148	344.148	82.000	567.076	485.076	82.000	72	746.784	658.191	88.593	95	
1	Các chương trình mục tiêu quốc gia	359.612	359.612		118.241	118.241		222.511	222.511		62	323.651	323.651		90	
2	Các chương trình mục tiêu	423.133	334.540	88.593	307.907	225.907	82.000	344.565	262.565	82.000	81	423.133	334.540	88.593	100	
B	Vốn bổ sung trong năm	917.280	881.280	36.000	1.814	1.814	-	31.671	21.910	9.761	3	893.280	873.280	20.000	97	
1	Bổ sung vốn khắc phục lũ lụt	70.000	70.000		1.814	1.814		20.729	20.729		30	63.000	63.000		90	
2	Vốn trái phiếu Chính phủ	800.000	800.000		-	-		-	-		-	800.000	800.000		100	
3	Vốn Chương trình mục tiêu ứng phó với biến đổi khí hậu	36.000		36.000				9.761		9.761	27	20.000		20.000	56	
4	Vốn bổ sung thực hiện CTMTQG Xây dựng Nông thôn mới	6.280	6.280								-	6.280	6.280		100	
5	Nguồn dự phòng NSTW hỗ trợ Phòng cháy, chữa cháy rừng và bảo vệ rừng cấp bách năm 2016	5.000	5.000					1.181	1.181		24	4.000	4.000		80	

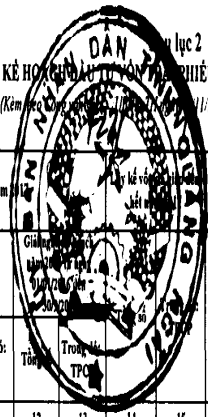
CHI TIẾT TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VÀ NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN TRONG NƯỚC) NĂM 2017 VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH NĂM 2018

(Kèm theo Công văn số 7/UBND ngày 11/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư ban đầu hoặc QĐ điều chỉnh đã được TTg giao kế hoạch năm						Lấy kế vốn đã bố trí đến hết kế hoạch năm 2017				Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016-2020				Dự kiến kế hoạch vốn NSTW năm 2018				Chi chi (Tỷ lệ vốn bố trí so với số trung hạn còn lại)
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMBT		Tổng số (tất cả các nguồn)	Trong đó: Ngân sách Trung ương	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách Trung ương	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Vốn NSTW		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW		Tổng số	Trong đó:				
						Tổng số	Trong đó: NSTW						Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó:						
														THƯ NH các khoản thu			Thanh toán nợ XDCB		Thu hồi các khoản ứng	Thanh toán nợ XDCB			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	
	Tổng số					5.861.368	4.140.196	458.740	700.432	356.804	476.590	2.107.015	1.845.915	162.258	1.913.553	95.312	48.250	0	645.611	63.300	0	62	
A	Các Chương trình mục tiêu quốc gia					0	0	0	365.892	0	218.742	0	0	0	0	0	0	0	327.611	0	0		
I	Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới								144.280		102.671								144.200				
II	Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững								221.612		116.071								183.411				
B	Các Chương trình mục tiêu					5.861.368	4.140.196	458.740	334.540	356.804	257.848	2.107.015	1.845.915	162.258	1.913.553	95.312	48.250	-	318.000	63.300	-		
B.1	Hoàn trả ứng trước							0	0	0	0				95.312	95.312	0	63.300	63.300	0	66		
1	Vốn đối ứng các dự án ODA														8.571	8.571		8.571	8.571				
2	Kê đường giao thông liên huyện (ĐT 623) dọc sông Rìn thuộc TT Di Lăng, huyện Sơn Hà														5.000	5.000		5.000	5.000				
3	Kê chống sạt lở xã An Bình, huyện Lý Sơn														27.741	27.741		27.741	27.741				
4	Vùng neo đậu tàu thuyền đảo Lý Sơn giai đoạn 2														10.000	10.000		10.000	10.000				
6	Tạm ứng vốn NSTW năm 2009 và năm 2010 để xây dựng CSHT KKT Dung Quất														44.000	44.000		11.988	11.988				
B.2	Phân bổ chi tiết các Chương trình					5.861.368	4.140.196	458.740	334.540	356.804	257.848	2.107.015	1.845.915	162.258	1.818.241	-	48.250	-	254.700	-	-	27	
1	Chương trình mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội các vùng					1.891.752	1.287.941	256.740	144.540	227.012	131.513	954.065	710.915	51.258	687.164	-	-	-	129.800	-	-		
(1)	Dự án hoàn thành năm 2017					1.100.313	711.502	160.958	98.258	135.798	87.115	812.633	619.133	51.258	266.558	-	-	-	39.800	-	-		
	Dự án nhóm C																						
1	Đường Trung tâm huyện Sơn Tây	Sơn Tây	945,85m	2015-2018	1604/QĐ-UBND, 30/10/2014	67.079	35.000	18.258	10.258	15.272	7.833	53.258	30.258	25.258	25.258				2.000			100	
2	Đường Lê Văn Sĩ	TPQN	450m	2015-2017	1608/QĐ-UBND, 30/10/2014	49.482	39.000	10.000	10.000	6.275	6.275	45.000	35.000	26.000	26.000								
	Dự án nhóm B																						
3	Tiểu ứng, thoát lũ, chống sạt lở vùng hạ lưu sông Thoà	TP. Quảng Ngãi	100ha	2011-2017	527/QĐ-UBND, 31/3/200; 1159/QĐ-UBND, ngày 14/7/2015	338.000	270.000	8.000	3.000	7.673	2.941	302.500	249.500		30.200				700			100	
4	Nâng cấp tuyến đường Cồn An Vinh-Ra đả tâm xa huyện Lý Sơn	Lý Sơn	7.063,27 m	2015-2019	1606/QĐ-UBND, 30/10/2014	148.752	119.002	33.000	15.000	21.578	10.066	101.000	83.000		75.000				22.000			100	
5	Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Quảng Ngãi	TP. Quảng Ngãi	300 giường	2014-2018	1611/QĐ-UBND, 25/10/2012	497.000	248.500	91.700	60.000	85.000	60.000	310.875	221.375		110.100				15.100			100	
(2)	Dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2018					641.439	501.439	95.282	46.282	90.714	44.398	140.932	91.782		345.606				72.000			26	
	Dự án nhóm B																						
6	Đường tránh lũ Bình Minh - Bình Khương	Bình Sơn	5.500m	2016-2020	1967/QĐ-UBND, 31/10/2015	80.441	80.441	13.282	13.282	11.398	11.398	33.282	33.282		65.157				10.000			26	

CHI TIẾT TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRÌNH ĐẦU TƯ CHÍNH PHỦ NĂM 2017 VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH NĂM 2018
 (Kèm theo Quyết định số 11/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)



STT	Danh mục dự án	Mã dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư ban đầu hoặc QĐ đầu tư điều chỉnh đã được TTg giao kế hoạch các năm		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016-2020						Kế hoạch trong hạn đã giao đến hết năm 2017		Nhu cầu kế hoạch đầu tư năm 2018			Dự kiến kế hoạch đầu tư năm 2018			Ghi chú											
						Số quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Kế hoạch năm 2017 được giao		Giảm chi phí đầu tư (tính theo giá trị đầu tư)	Trong đó: vốn TCP			Tổng số	Trong đó: TCP	Trong đó: TCP		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: TCP			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: TCP									
							Tổng số	Trong đó: TCP	Tổng số	Trong đó: TCP		Tổng số	Trong đó: TCP	Thu hồi các khoản ứng trước			Thanh toán nợ XDCB	Tổng số		Trong đó: TCP	Tổng số			Trong đó: TCP	Thu hồi các khoản ứng trước	Thanh toán nợ XDCB	Tổng số	Trong đó: TCP					
																													Tổng số	Trong đó: TCP	Tổng số	Trong đó: TCP	Tổng số
Tổng số								2.250.000	1.500.000	817.000	800.000	17.000	-	817.000	800.000	2.090.000	1.350.000	-	-	817.000	800.000	550.000	550.000	-	-	550.000	550.000	-	-				
Ngành giao thông								2.250.000	1.500.000	817.000	800.000	17.000	-	817.000	800.000	2.090.000	1.350.000	-	-	817.000	800.000	550.000	550.000	-	-	550.000	550.000	-	-	550.000	550.000	-	-
(1)	Dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2018																																
	Dự án nhóm A																																
1	Cầu Cửa Đai		TPQN	3.700m (cầu dài 1.876m)	2017-2020	468/QĐ-UBND ngày 20/3/2017	2.250.000	1.500.000	817.000	800.000	17.000	-	817.000	800.000	2.090.000	1.350.000					817.000	800.000	550.000	550.000					550.000	550.000		Vốn 2017 được giao tại QĐ 1215/QĐ-BK1ĐT ngày 01/9/2017	

Phụ lục 3

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN BỔ TRÍ KẾ HOẠCH VỐN NƯỚC NGOÀI (VỐN ODA VÀ VỐN VAY ƯU ĐÃI CỦA CÁC NHÀ TÀI TRỢ NƯỚC NGOÀI) NGUỒN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (KHÔNG BAO GỒM VỐN ĐẦU TƯ TƯỞNG GIẢI NGÂN THEO CƠ CHẾ TÀI CHÍNH TRONG NƯỚC) NĂM 2017 VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH NĂM 2018⁰¹



Ngày 11/12/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục công trình, dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC HT	Nhà thầu	Ngày ký kết hợp đồng	Số quyết định	Lấy từ vốn đi giải ngân đầu tư KH năm 2016											Kế hoạch năm 2017			Dự kiến kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2016-2020					Dự kiến kế hoạch năm 2018			Ghi chú							
								Trong đó:				Trong đó:				Trong đó:			Trong đó:			Trong đó:			Trong đó:												
								Vốn đi ứng ⁰²		Vốn nước ngoài cấp phát từ NSTW (tính theo tiền Việt)		Vốn đi ứng		Vốn nước ngoài cấp phát từ NSTW (tính theo tiền Việt)		Vốn đi ứng		Vốn nước ngoài cấp phát từ NSTW (tính theo tiền Việt)		Vốn đi ứng		Vốn nước ngoài cấp phát từ NSTW (tính theo tiền Việt)		Vốn đi ứng		Vốn nước ngoài cấp phát từ NSTW (tính theo tiền Việt)											
								Tổng số	Trong đó: NSTW	Tính bằng ngoại tệ	Quy đổi ra tiền Việt	Tổng số	Trong đó: NSTW	TPCP	Tổng số	Trong đó: NSTW	TPCP	Tổng số	Trong đó: NSTW	TPCP	Tổng số	Trong đó: NSTW	TPCP	Tổng số	Trong đó: NSTW	TPCP	Tổng số	Trong đó: NSTW	TPCP								
	TỔNG SỐ							1.965.200	304.913	0	0	1.516.187	1.445.848	337.153	61.167	0	0	275.986	143.300	50.307	0	0	92.993	637.360	146.690	0	0	0	0	490.670	266.072	64.547	0	201.525			
1	NGÀNH NÔNG NGHIỆP, GIÀM NGHÈO							1.607.404	204.868	-	-	1.258.436	1.314.785	243.630	26.601	-	-	217.029	122.263	33.670	-	-	88.593	428.896	79.700	-	-	-	-	349.196	179.185	36.200	-	142.985			
(1)	Các dự án hoàn thành, bàn giao, đưa vào sử dụng trước ngày 31/12/2017							95.758	23.093	-	-	72.665	67.541	53.146	9.751	-	-	43.395	3.131	3.131	-	-	-	27.700	7.700	-	-	-	-	20.000	12.650	150	-	12.500			
b	Dự án nhóm B							66.619	14.452	-	-	52.167	52.167	49.796	6.401	-	-	43.395	-	-	-	-	-	700	700	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-		
1	TDA Đập Đúc Lợi thuộc Dự án Quản lý thiên tai (WB5)	Huyện Mộ Đức	Đập đất đá gồm 12 khoảng 73,5 m chu, đường	2013-2016	WB	30/3/2012	2113/QĐ-UBND ngày 30/12/2013	66.619	14.452	-	2,3 triệu USD	52.167	52.167	49.796	6.401	-	-	43.395	-	-	-	-	-	700	700	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
c	Dự án nhóm C							29.139	8.641	-	-	20.498	15.374	3.350	3.350	-	-	-	3.131	3.131	-	-	-	37.000	7.000	-	-	-	-	20.000	12.650	150	-	12.500			
1	TDA sân chơi, sân bóng đá nhân tạo HCN Đập Lăng thuộc Dự án WB8	Huyện Nghĩa Hành	Đập đất đá 146,5m, sân xã lì, công ty nước; nhà quản lý; 700m đường	2016-2017	WB	08/4/2016	546/QĐ-UBND ngày 04/4/2016	29.139	8.641	-	0,9 triệu USD	20.498	15.374	3.350	3.350	-	-	-	3.131	3.131	-	-	-	27.000	7.000	-	-	-	20.000	12.650	150	-	12.500				
(2)	Các dự án dở hoàn thành năm 2018							40.830	4.083	-	-	36.747	36.747	1.000	1.000	-	-	-	1.500	1.500	-	-	-	4.000	4.000	-	-	-	1.800	1.800	-	-	-	-	-		
c	Dự án nhóm C							40.830	4.083	-	-	36.747	36.747	1.000	1.000	-	-	-	1.500	1.500	-	-	-	4.000	4.000	-	-	-	1.800	1.800	-	-	-	-	-		
1	Tiểu dự án Hợp phần 3, tỉnh Quảng Ngãi thuộc Dự án Quản lý thiên tai (WB5)	Mộ Đức, Nghĩa Hành, Đức Phổ	XD 10 công trình phòng, chống thiên tai quy mô nhỏ; đào tạo, tập huấn, mua sắm trang thiết bị	2015-2018	WB	30/3/2012	2021/QĐ-UBND ngày 11/11/2015	40.830	4.083	-	1,67 triệu USD	36.747	36.747	1.000	1.000	-	-	-	1.500	1.500	-	-	-	4.000	4.000	-	-	-	1.800	1.800	-	-	-	-	-		
(3)	Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2018							724.936	91.621	-	-	633.315	633.315	189.484	15.850	-	-	-	173.634	99.993	11.400	-	-	88.593	267.196	58.000	-	-	-	209.196	81.503	15.200	-	66.203			
b	Dự án nhóm B							724.936	91.621	-	-	633.315	633.315	189.484	15.850	-	-	-	173.634	99.993	11.400	-	-	88.593	267.196	58.000	-	-	-	209.196	81.503	15.200	-	66.203			
1	Giám sát bên vãng lưu vực Tây Nguyên tỉnh Quảng Ngãi	Sơn Hà, Sơn Tây, Ba Tơ	Phát triển CSHT cấp xã, thôn, bản; Phát triển sinh kế bên vãng; Nâng cao năng lực	2014-2018	WB	24/4/2014	1534/QĐ-UBND ngày 23/10/2013	337.818	18.477	-	14,5 triệu USD	319.341	319.341	73.690	3.500	-	-	-	70.190	93.593	5.000	-	-	88.593	220.196	11.000	-	-	209.196	68.803	2.500	-	66.203				
2	Phục hồi và Quản lý bên vãng rừng phòng hộ	Ba Tơ, Sơn Hà, Sơn Tây, Tây Trà	Trồng mới 2.471 ha; bảo vệ 3.208 ha; khoanh nuôi 3.287 ha; xây dựng 85 km đường	2013-2021	JICA	30/3/2012	1417/QĐ-UBND ngày 26/9/2012; 1658/QĐ-UBND ngày 06/9/2017	201.986	24.845	-	7,9 triệu USD	177.141	177.141	110.025	6.589	-	-	-	103.436	3.100	3.100	-	-	-	23.000	23.000	-	-	-	2.700	2.700	-	-	-			
3	TDA Càng neo trụ thí chuyển và cửa biển Mỹ A (giai đoạn II) thuộc dự án Quản lý thiên tai	Đức Phổ	Kéo dài thêm 565m để chắn cát, ngăn lị; neo vớt vãng neo đầu và nhiều hạng mục khác	2013-2019	WB	30/3/2012	2200/QĐ-UBND ngày 31/12/2013; 1200/QĐ-UBND ngày 27/6/2017	185.132	48.299	-	6,22 triệu USD	136.833	136.833	5.761	5.761	-	-	-	3.300	3.300	-	-	-	24.000	24.000	-	-	-	10.000	10.000	-	-	-	-	-		

